

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày: 07-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Ân.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Trung tâm Y tế huyện Cầu Kè.

2. Bà Đinh Thị Tình.

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/HSST-QĐ ngày 23/5/2018 đối với bị cáo: Trần Nhật H, sinh năm 1999 tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Năm L và bà Phan Thị B; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 14/02/2018, bị bắt ngày 15/02/2018 và tạm giam từ ngày 17/02/2018 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Phúc D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Trần Văn Năm L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Trần Vũ Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp 23, xã C, huyện D, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/02/2018 bị cáo Trần Nhật H một mình đi bộ đến nhà chị Lê Thị Y cách nhà Hào khoảng 10 mét. Khi H đến nhà chị Y lúc này chưa đóng cửa và còn mở đèn sáng. Bị cáo vào bên trong nhà nhìn thấy bà Nhung (bà nội chị Y) đang nằm ngủ trên giường. Đồng thời bị cáo quan sát nhìn thấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng - trắng, màn hình cảm ứng, mặt sau có gắn ốp lưng bằng nhựa trong màu vàng đang để trên đầu tủ thờ phía bên trái theo hướng từ ngoài cửa nhìn vào. Lúc này chị Y đang ru con ngủ bên trong buồng nên không nhìn ra ngoài quan sát được. Thấy vậy bị cáo H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện hành vi, bị cáo đứng quan sát thấy không có ai nên liền đi đến nơi để điện thoại, dùng tay trái lấy trộm điện thoại cất giấu vào túi quần bên trái và đi về nhà của mình. Khi về đến nhà, bị cáo lấy điện thoại ra xem thì thấy điện thoại sắp hết pin nên đem điện thoại trộm được cất giấu trên đầu tủ thờ phía bên trái theo hướng từ ngoài cửa nhìn vào rồi đi ngủ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/02/2018 bị cáo H mang điện thoại di động trộm được bán cho anh Nguyễn Phúc D với số tiền 1.300.000 đồng. Được tiền bị cáo tiêu xài hết 600.000 đồng, còn lại 700.000 đồng bị cáo cất giấu vào trong ba lô để trên giường ngủ trong nhà, quá trình cất giấu đã làm rơi mất 200.000 đồng chỉ còn lại số tiền 500.000 đồng.

Ngày 14/02/2018 chị Lê Thị Y đến Cơ quan Công an trình báo về việc bị mất trộm tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiến hành mời Trần Nhật H về làm việc. Quá trình làm việc H đã khai nhận hành vi trộm cắp của bản thân như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng; Ngày

14/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp để xác minh, làm rõ.

Ngày 15/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè yêu cầu định giá tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu vàng - trắng, đã qua sử dụng mua vào tháng 6 năm 2016 với giá 5.200.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/BKL-HĐTTTHS ngày 15/02/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định tại thời điểm ngày 10/02/2018 tài sản giám định có giá trị 4.160.000 đồng. Ngày 15/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Sau đó thì bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bị tạm giam từ ngày 17/02/2018 cho đến nay.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Nhật H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Nhật H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng.

Người bị hại chị Lê Thị Y sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo Trần Nhật H bồi thường.

Anh Nguyễn Phúc D là chủ của hàng điện thoại di động Phúc D tại ấp H, xã T, huyện Cầu Kè đã xác nhận vào ngày 11/02/2018 anh có mua 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu vàng - trắng, mặt sau có gắn ốp lưng bằng nhựa trong màu vàng với giá 1.300.000 đồng do Trần Nhật H bán, anh D không biết điện thoại mà bị cáo H bán cho anh là do lấy trộm của chị Y. Anh D đã tự nguyện giao nộp điện thoại đã mua của bị cáo H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè. Gia đình của bị cáo H có đến gặp và bồi thường cho anh D số tiền 1.300.000 đồng nên anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Năm L trình bày anh đã tự nguyện giao trả số tiền 1.300.000 đồng cho anh D thay cho bị cáo, anh không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được tại hiện trường, lời khai của bị cáo Trần Nhật H, lời khai của người làm chứng và Bản kết luận định giá tài sản số: 03/BKL-HĐTTTHS ngày 15/02/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè cùng những tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Trần Nhật H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Nhật H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo Trần Nhật H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xử lý vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu vàng - trắng, mặt sau có gắn ốp lưng bằng nhựa trong màu vàng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 500.000 đồng bằng hình thức đã trao trả cho bị hại Lê Thị Y và bị cáo Trần Nhật H xong.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Nhật H nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trần Nhật H : Bị cáo H khai nhận khoảng 21 giờ ngày 10/02/2018 khi đi qua nhà của chị Y chơi một mình bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu vàng - trắng, mặt sau có gắn ốp lưng bằng nhựa trong màu vàng, đã qua sử dụng của chị Y rồi mang đến tiệm điện thoại di động bán cho anh D được 1.300.000 đồng để lấy tiền tiêu xài và nội dung Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Nhật H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho đại bộ phận người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, làm cho họ không an tâm trong việc bảo quản tài sản của mình, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm; Bị cáo là thanh niên trẻ, có đầy đủ sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải lo chí thú làm ăn bằng chính sức lao động của mình để tạo ra của cải, vật chất lo cho bản thân và gia đình hay tích cực cùng với chính quyền địa phương bảo vệ trật tự, trị an trong xóm ấp, bảo vệ thành quả lao động chính đáng của gia đình, của bản thân, của bà con lối xóm. Không làm được như vậy mà bị cáo lại học đòi theo những phần tử xấu, lười lao động, thích ngồi không hưởng lợi, ham muốn nhanh chóng có tài sản nhưng không phải lao động chân chính nên đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác, do ý thức xem thường pháp luật mà dẫn đến phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Nhật H cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nguyên vẹn; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có người thân là người có công với nước. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Trần Nhật H được hưởng án treo, giao bị cáo Trần Nhật H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng thỏa đáng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xử lý vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A39, màu vàng - trắng, mặt sau có gắn ốp lưng bằng nhựa trong màu vàng, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 500.000 đồng bằng hình thức đã trao trả cho bị hại Lê Thị Y và bị cáo Trần Nhật H xong, việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là hoàn toàn đúng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Nhật Hào phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Nhật H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật H 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo Trần Nhật H được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Nhật H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Nhật H, nếu bị cáo Trần Nhật H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã xử lý vật chứng xong, đúng theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Nhật H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Chí Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Ân

Đinh Thị Tình

Trần Văn Chí Công

